

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trọng Thứ

Ông Trần Quang Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Doãn H, sinh ngày 24/12/1983 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Doãn C, đã chết (ông C được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1957; có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 02/12/2023.

Nhân thân: Bản án số 134/HSST ngày 18/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình phạt 12 tháng tù về tội: “Che dấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 22/4/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23/10/2006 thi hành xong án phí HSST. Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 26/8/2008 của UBND tỉnh T áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 27/8/2010. Bản án số 64/2016/HS-ST ngày 15/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138, ngày 29/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 9/2018 thi hành xong án phí HSST và trách nhiệm dân sự. Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 25/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh

Thái Bình phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; ngày 15/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 4/2019 thi hành xong án phí.

Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2024 đến ngày 24/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2024, tại khu vực tổ F, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện Lê Doãn H ngồi sau xe mô tô do Phạm Văn T1 điều khiển có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Q để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Lê Doãn H đang mặc 01 gói giấy báo có chữ in màu đen chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai nhận đó là gói H2 vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô không phát hiện quản lý gì. H và T1 đều khai T1 không biết việc H cất giấu ma túy trên người. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 546/KL-KTHS, ngày 22/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “*Mẫu vật giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1768 gam (không phải một nghìn bảy trăm sáu mươi tám gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.”

Tại phiên tòa bị cáo khai: Sáng ngày 17/4/2024, bị cáo đi nhờ xe đến khu vực xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình mua 01 gói Heroine của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết giá 100.000 đồng và đi nhờ xe để về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo giấu gói Heroine trên tại túi quần bên trái phía trước đang mặc, đi nhờ xe lên thị trấn Q, huyện Q chơi. Khi đến ngã tư B, thị trấn Q bị cáo xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp Phạm Văn T1 là bạn đang điều khiển xe mô tô dừng gần đó nên đã nhờ T1 chở đi chơi. Khi cả hai đi đến khu vực tổ F, thị trấn Q thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQP ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Doãn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Doãn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập cùng ngày 17/4/2024; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 17/4/2024 của Trung tâm y tế huyện Q; Kết luận giám định số 546/KL-KTHS, ngày 22/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2024, tại khu vực tổ F, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Lê Doãn H đã có hành vi cất giấu

trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1768 gam (*không phải một nghìn bảy trăm sáu mươi tám gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy và biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền sự áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, mới chấp hành xong tháng 12/2023. Về nhân thân: Bị cáo đã ba lần bị xử phạt tù, trong đó có một lần cùng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục. Mặc dù đã được pháp luật giáo dục nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân; hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần

thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với anh Phạm Văn T1 là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi chơi, không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Doãn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Lê Doãn H **02 (hai)** năm **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2024.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1215 gam (*không thấy một nghìn hai trăm mười lăm gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Lê Doãn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 546 KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T.

Vật chứng trên đang được chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 23/7/2024.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Doãn H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

